

Số: 446/TB-TVD

Uông Bí, ngày 01 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin ;
Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 14/3/2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin;

Căn cứ các điều kiện tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 với các nội dung như sau:

1. Thời gian, địa điểm :

- Thời gian : Từ 7h 30' ngày 28 tháng 4 năm 2023;
- Địa điểm : Tại Hội trường, Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin, số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

2. Thành phần tham dự Đại hội:

- Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty ;
- Các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 (*Danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 được chốt vào ngày 28 tháng 3 năm 2023*).

3. Nội dung Đại hội:

3.1. Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Báo cáo của Giám đốc về kết quả SXKD năm 2022; Kế hoạch và biện pháp quản lý điều hành SXKD năm 2023;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2022, phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2023;
- Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2022 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty;
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
- Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022;
- Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023;
- Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2023;
- Đề xuất Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty;
- Báo cáo về việc thay đổi nhân sự giữa nhiệm kỳ.
- Thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2023.

3.2. Phân bầu cử :

- Bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028.

3.3. Các nội dung khác :

- Bàn và quyết định một số vấn đề trong khuôn khổ Điều lệ Công ty.

4. Đăng ký tham dự Đại hội:

4.1. Đề công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi giấy xác nhận việc tham dự, hoặc ủy quyền tham dự tới Ban tổ chức Đại hội cổ đông qua đường bưu điện, fax, email trước 16 giờ 00 phút, ngày 24/04/2023 theo địa chỉ sau:

- Văn phòng Công ty cổ phần Than Vàng Danh- Vinacomin: số 969 đường Bạch Đằng, phường Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

- Số điện thoại: 0203 3573 385 ; Số fax : 0203 3853 120 ; Email : hoathukyqn@gmail.com; Số ĐD: 090 444 0578 (Ông Phùng Trung Hoài, Thư ký Công ty);

4.2. Cổ đông đăng ký bằng fax hoặc điện thoại, mail... nhưng khi đến dự Đại hội xin vui lòng mang theo Thẻ căn cước công dân/CMND/hộ chiếu, giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền dự họp).

4.3. Ngoài chương trình nêu trên, các cổ đông có thể tải mẫu giấy xác nhận hoặc mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội và tham khảo tài liệu trên địa chỉ website của Công ty (<http://vangdanhcoal.com.vn>). Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

* Tài liệu gửi kèm theo thông báo này gồm:

- Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- (Mẫu) Giấy đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- (Mẫu) Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông năm 2023 kèm theo danh sách giới thiệu đại biểu để cổ đông có thể xem xét ủy quyền tham dự Đại hội.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Vàng Danh -Vinacomin trân trọng thông báo mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website của Công ty;
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Lưu: VT, Hồ sơ Đại hội.



* **Ghi chú:** Cổ đông, người được ủy quyền tự chi trả các chi phí đi lại, ăn, ở và các chi phí khác khi dự Đại hội.



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN**

(Tổ chức 7h30' ngày 28 tháng 4 năm 2023)

	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
	7:30-8h00	Đón tiếp đại biểu, kiểm tra tư cách cổ đông, hướng dẫn đăng ký và phát tài liệu	Ban kiểm tra tư cách đại biểu; NV FPT
2	8:00- 8h10	Khai mạc: - Chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Giới thiệu Chủ tọa Đại hội	Thư ký Công ty
3	8h10-8h15	Giới thiệu và xin ý kiến biểu quyết nhân sự: - Ban thư ký đại hội gồm: ông Phùng Trung Hoài - Thư ký Công ty; - Ban kiểm phiếu: Bà Nguyễn Thị Thủy Dịu làm Trưởng Ban và các nhân viên Công ty CP Chứng khoán FPT;	Chủ tọa Đại hội
4	8h15-8h45	- Trình bày chương trình Đại hội; - Trình bày Quy chế Đại hội; - Trình bày Quy chế bầu cử; - Trình bày thể lệ biểu quyết;	Thư ký Đại hội
5	8h45-8h50	- Thông qua chương trình Đại hội; - Thông qua quy chế Đại hội; - Thông qua quy chế bầu cử; - Thông qua thể lệ biểu quyết.	Chủ tọa Đại hội
6	8h50-8h55	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (ông Phùng Thế Anh - Trưởng Ban và nhân viên Công ty CP Chứng khoán FPT)	Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu
7	8h55-9h05	Báo cáo của Ban Giám đốc về Kết quả SXKD năm 2022; Kế hoạch và biện pháp quản lý điều hành SXKD năm 2023.	Phạm Văn Minh - TV.HĐQT, Giám đốc
8	9h05-9h15	Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023, phương hướng nhiệm vụ HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028.	Trịnh Văn An - TV.HĐQT
9	9h15-9h20	Báo cáo về việc thay đổi thành viên HĐQT giữa nhiệm kỳ	Nguyễn Trọng Tốt – Chủ tịch HĐQT
10	9h20-9h45	Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam	Trần Thị Thu Thảo - Kế toán trưởng
11		Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022	

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
12		Báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023	
13		Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2023	
14	9h45-9h50	Báo cáo thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2023	Nguyễn Văn Dũng – TV. HĐQT
15	9h50-10h05	Báo cáo giám sát hoạt động quản lý điều hành năm 2022 và Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty	Trần Thị Vân Anh - Trưởng ban kiểm soát
16		Đề xuất danh sách Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty	
17	10h05-10h15	Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028	Nguyễn Trọng Tốt – Chủ tịch HĐQT
18	10h15-10h20	Hướng dẫn bầu cử, và biểu quyết	Phùng Thế Anh – TV BKS
19	10h20-10h30	Đại hội thảo luận, biểu quyết từng nội dung	Chủ tọa Đại hội
20		Nghỉ giải lao (15 phút)	
21	10h45-11h00	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử	Nguyễn Thị Thủy Dịu
	11h00-11h05	HĐQT và BKS Công ty họp phiên đầu tiên Đại hội giải lao tại chỗ (khoảng 5 phút)	Chủ tọa
	11h05-11h15	HĐQT ra mắt; Báo cáo kết quả bầu Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa
		BKS ra mắt; Báo cáo kết quả bầu Trưởng ban kiểm soát	
22	11h15-11h20	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký ĐH
23	11h20-11h25	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa Đại hội
	11h25 -11h30	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày tháng năm 2023

GIẤY XÁC NHẬN

*Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin*

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Tên cổ đông (hoặc đại diện tổ chức):
Địa chỉ:
Số CMND (hoặc hộ chiếu) Ngày cấp Nơi cấp:
(Hoặc) Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:
do cấp ngày tháng năm
Điện thoại: Fax Email.....
Mã số cổ đông: ; Sở hữu: cổ phần phổ thông

Tôi/ Chúng tôi đã nhận được thông báo mời dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Công ty cổ phần Than Vàng Danh-Vinacomin, nay xác nhận sẽ tham dự Đại hội theo hình thức sau đây:

- **TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI**
- **ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

(Có giấy uỷ quyền kèm theo)

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp./.

Chữ ký của cổ đông

*** Ghi chú:**

- Đề nghị quý vị cổ đông đánh dấu (x) vào ô tương ứng
- Nếu uỷ quyền cho người khác dự, xin vui lòng gửi kèm theo Giấy uỷ quyền cho Công ty



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
V/v tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty CP Than Vàng Danh- Vinacomin

Kính gửi: Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin

Tên cổ đông:.....
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:..... cấp ngày: tại.....;
Địa chỉ:
Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....
..... cổ phần)

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP
2. ỦY QUYỀN THAM DỰ

Thông tin người nhận ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:.....Mã số cổ đông (nếu có).....
CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:..... cấp ngày..... tại.....
Địa chỉ:
Số cổ phần ủy quyền: Cổ phần (Bằng chữ:.....
.....)

Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số cổ phần ủy quyền
01	Ông Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT		
02	Ông Phạm Văn Minh	TV HĐQT, Giám đốc		
03	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT		
04	Ông Trịnh Văn An	Thành viên HĐQT		

(Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền và ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên).

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

* **Lưu ý:**

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của bên ủy quyền cho người khác

- Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.

- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính có chữ ký của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin kết thúc.

Cổ đông/ Bên ủy quyền

Ngày ____ tháng 4 năm 2023
Bên nhận ủy quyền

TẬP ĐOÀN CN THAN - KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN
Năm 2023

Uông Bí, ngày 01 tháng 4 năm 2023

TẬP ĐOÀN CN THAN-KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin năm 2023.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên danh sách cổ đông có quyền dự họp do Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt quyền ngày 28/03/2023.
2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu.
 - b) Được thảo luận và biểu quyết trong phạm vi số phiếu của mình tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng;

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Thẻ căn cước/giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

b) Mặc lịch sự, có thái độ xây dựng trong cuộc họp;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội.

d) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và tôn trọng sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội.

e) Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban thư ký

1. Cuộc họp ĐHCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa có chức năng điều khiển Đại hội; Chủ tọa chỉ định Ban Thư ký lập biên bản cuộc họp ĐHCĐ.

Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một địa điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

5. Chủ tọa Đại hội có quyền từ chối kiến nghị, các vấn đề đưa vào chương trình Đại hội đồng cổ đông khi:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn (chậm nhất 03 ngày làm việc trước giờ khai mạc) hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% trở lên cổ phần phổ thông.

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông

6. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản diễn biến bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi

cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Ban thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

CHƯƠNG III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội.

Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự đại hội chưa đại diện đủ cho **50%** số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần 2 sẽ được tiến hành trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ nhất.

Điều 6. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua từng nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Quy chế biểu quyết tại đại hội.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 7. Thông qua Quyết định của Đại hội

1. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại;

b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

e) Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

2. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (trừ các nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 4, Khoản 5 Điều này) được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

5. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng nội dung trong Tờ trình đại hội theo quy định tại Quy chế biểu quyết tại đại hội.

Điều 8. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ thẻ xin phát biểu ý kiến và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 9. Biên bản Đại hội

1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản đại hội.

2. Biên bản Đại hội phải được Thư ký lập Biên bản đọc trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty

4. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 10. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các

vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội được đăng trên website của UBCK NN, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty chứng khoán thành viên, Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin.

2. Các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên, thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát. Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần của nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 11. Hiệu lực thi hành của Quy chế

Quy chế này gồm III Chương, 11 Điều, được trình bày trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông, ngày 28 tháng 04 năm 2023.

Sau khi Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua thì Quy chế này là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần than Vàng Danh – Vinacomin./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 26/11/2019;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

PHẦN I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích.

1. Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc và phương thức biểu quyết, theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty;
2. Cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được Đại hội thông qua;

Điều 2. Phạm vi áp dụng.

Quy chế này chỉ áp dụng trong việc biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinaconmin.

Điều 3. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện biểu quyết

1. Nguyên tắc biểu quyết:
 - Đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
 - Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
 - Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội.
2. Đối tượng có quyền biểu quyết:
 - Là các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách chốt cổ đông để thực hiện quyền tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp) có mặt tại Đại hội và thực hiện đăng ký tham dự Đại hội một cách hợp lệ theo quy định do Công ty công bố.
 - Phiếu biểu quyết được phát cho cổ đông tại bàn đăng ký.

PHẦN II: HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT

Điều 4. Phương thức biểu quyết.

- Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trường hợp cổ đông đến muộn, thì hiệu lực của những phiếu biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Nguyên tắc biểu quyết.

- Quyền biểu quyết của cổ đông tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện của cổ đông đó.

- Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội sẽ được thực hiện theo phương thức biểu quyết công khai, trực tiếp.

- Phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức phát hành. Nội dung của phiếu biểu quyết bao gồm: các vấn đề cần được biểu quyết, tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Phiếu biểu quyết sẽ bao gồm các nội dung cần được thông qua tại Đại hội theo chương trình nghị sự đã được thông qua.

- Khi được phát phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra thông tin, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết nhận được, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu. Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ khi có đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu trên phiếu biểu quyết.

- Khi tiến hành biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông có quyền quyết định đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến bằng cách đánh dấu (X) hoặc (V) vào ô tương ứng với lựa chọn của mình cho từng vấn đề cần biểu quyết trên phiếu biểu quyết.

Điều 6. Nội dung biểu quyết được thông qua.

Các nội dung biểu quyết được thông qua khi số cổ phần đồng ý trên số cổ phiếu biểu quyết hợp lệ thu về đảm bảo tỷ lệ theo quy định của Điều lệ công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin.

PHẦN III: KIỂM PHIẾU VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ

Điều 7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu.

1. Ban Kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban Kiểm phiếu. Ban Tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với ĐHĐCĐ một Ban Kiểm phiếu để chịu trách nhiệm: Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; Giới thiệu và phát phiếu bầu, hướng dẫn và giải đáp thắc mắc trong quá trình biểu quyết; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội. Ban Kiểm phiếu này sẽ được các cổ đông tham dự Đại hội thông qua tại Đại hội theo hình thức biểu quyết công khai.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu:

- Trước khi bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tình trạng hòm phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có thông báo của đại diện Ban Kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm thông báo tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban Kiểm phiếu niêm phong.

3. Quy định về kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban Kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng làm việc/khu vực riêng;
- Ban Kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu;
- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu biểu quyết;
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu;
- Niêm phong toàn bộ các phiếu biểu quyết và bàn giao lại cho Chủ tọa.

Điều 8. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu.

Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết và lập thành Biên bản Kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu sẽ được các thành viên của Ban Kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

Nội dung Biên bản Kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung: Thành phần Ban Kiểm phiếu; thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu; tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội; Tổng số phiếu phát ra; tổng số phiếu thu về; Tổng số phiếu không hợp lệ; Tổng số phiếu hợp lệ; Tổng số phiếu đồng ý hoặc không đồng ý hoặc không có ý kiến và tỷ lệ biểu quyết cho tương ứng với từng nội dung biểu quyết; chữ ký của thành viên Ban Kiểm phiếu.

Toàn văn Biên bản Kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội. Trưởng Ban Kiểm phiếu có thể thay mặt Chủ tọa công bố kết quả biểu quyết.

PHẦN IV: KHIẾU NẠI VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 9. Khiếu nại

Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có bất đồng về thủ tục biểu quyết hoặc kết quả biểu quyết Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

Điều 10. Hiệu lực thi hành.

Thẻ lệ biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

Nguyễn Trọng Tốt

Uông Bí, ngày 01 tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ BẦU CỬ
BẦU HĐQT, BKS NHIỆM KỲ IV (2022÷2028)
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN VÀNG DANH - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 26/11/2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Vàng Danh-Vinacomin được ĐHĐCĐ thông qua ngày 23/4/2021;

Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin (“**Công ty**”) tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) và thành viên Ban kiểm soát (“**BKS**”) nhiệm kỳ IV (2023÷2028) theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1. Nguyên tắc bầu cử:

1.1. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.

1.2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) lập ngày 28/03/2023) có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Điều 2. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị:

HĐQT gồm 05 thành viên. Trong đó 01 thành viên là thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị: Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm (2023-2028).

3. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia HĐQT:

3.1 Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của không quá 05 công ty khác;

3.2 Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: (Theo Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14)

a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 3. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát:

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát: Ban kiểm soát gồm 03 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát: Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Thành viên Ban Kiểm soát: Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2014/QH14, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Điều 4. Quy định đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị: (Theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 25 Điều lệ Công ty)

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng cử viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quy định đề cử làm Thành viên Ban Kiểm soát (Theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 36 Điều lệ Công ty)

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ ba (03) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục và cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và BKS thực hiện theo Thông báo số 447/TB-TVD ngày 01/4/2023.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử/đề cử:

Để đảm bảo công tác chuẩn bị tài liệu trình ĐHĐCĐ của Ban tổ chức, hồ sơ tham gia ứng cử/đề cử phải được gửi về Công ty trước 16h00, ngày 18/04/2023 theo địa chỉ sau đây:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

**Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin – Số 969 đường Bạch Đằng,
phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.**

**- Ngoài phong bì cần ghi rõ “Hồ sơ ứng cử/ đề cử vào HĐQT/BKS TVD
2023÷2028”**

3. Chỉ những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử được gửi cho Ban Tổ chức trước thời hạn nêu trên và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên HĐQT/Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

4. Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

Điều 7. Phương thức bầu cử:

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên hoặc phân chia phiếu cho một số ứng cử viên

2. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

Điều 8. Hình thức tiến hành bầu cử:

1. Phiếu bầu cử: Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được phát 02 (hai) phiếu bầu cử: 01 phiếu bầu cử HĐQT và 01 phiếu bầu cử BKS, trên đó có ghi mã số cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, và số phiếu bầu đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS, danh sách ứng cử viên được đề cử vào HĐQT, BKS, ô “Bầu đều” và “Cột số phiếu bầu” và có dấu tròn của Công ty.

2. Cách ghi phiếu bầu cử:

2.1. Cổ đông muốn chia đều số phiếu bầu cho các ứng cử viên thì đánh dấu (X) vào ô “Bầu đều” hoặc;

2.2. Cổ đông không bầu đều cho các ứng cử viên thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó. Nếu cổ đông không bầu cho ứng cử viên nào thì để trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Ban tổ chức Đại hội để đổi lại phiếu bầu cử nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Ví dụ:

Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết sẽ bỏ phiếu để bầu 05 thành viên HĐQT. Cổ đông đó sẽ có $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu bầu. Cổ đông A có thể bầu theo phương thức sau:

- Chia đều 5.000 phiếu bầu cho 05 ứng cử viên HĐQT (đánh dấu “X” vào ô bầu đều)

- Chia 5.000 phiếu bầu cho các ứng cử viên (viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó).

- Dồn hết 5.000 phiếu bầu cho 01 ứng cử viên (viết số 5.000 vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó).

3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử:

3.1. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Là phiếu bầu cử do Ban tổ chức Đại hội phát ra có đóng dấu tròn của Công ty.
- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng (\leq) tổng số phiếu bầu được quyền bầu;

- Có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền;

- Không bị rách, gạch, tẩy xoá, cạo sửa

3.2. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
- Phiếu bầu cử không có dấu tròn của Công ty
- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xoá cạo sửa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông;

- Phiếu bầu cử ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu

- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;

- Phiếu bầu cử nộp cho Ban bầu cử sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu đã được niêm phong Các phiếu bầu không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

4. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT/BKS:

- Ban kiểm phiếu bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu bầu cử và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào

thùng phiếu. Cổ đông/người được ủy quyền dự họp tiến hành bỏ phiếu bầu HĐQT/BKS vào thùng phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu bầu cử niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

5. Quy định việc kiểm phiếu:

5.1. Ban kiểm phiếu bầu cử thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:

- Ban kiểm phiếu bầu cử làm việc trong 01 phòng riêng/khu vực riêng
- Ban kiểm phiếu bầu cử có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu
- Kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu bầu cử
- Kiểm tra lần lượt từng phiếu bầu cử và ghi kết quả kiểm phiếu
- Việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

5.2. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban bầu cử lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.
- Nội dung Biên bản kết quả kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu bầu cử
 - + Tổng số cổ đông tham gia dự họp; + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu
 - + Số và tỷ lệ phiếu bầu cử hợp lệ, phiếu bầu cử không hợp lệ
 - + Số và tỷ lệ số phiếu bầu cho từng ứng viên vào HĐQT, BKS
 - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu bầu cử.

6. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát (Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9. Công bố kết quả bầu cử:

Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS được Ban bầu cử công bố ngay tại Đại hội Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết Đại hội

Điều 10. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội cổ đông thông qua. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty kết thúc. Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS của Công ty nhiệm kỳ (2023÷2028) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

Số: 01 /BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NĂM 2023

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

Thực hiện chức trách nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, nhiệm vụ giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Phần I

KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2022

1. Tình hình chung

1.1. Thuận lợi: Năm 2022, điều kiện thời tiết khá thuận lợi, diện sản xuất và các điều kiện phục vụ được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo; các phong trào thi đua được phát động sâu rộng; các cấp lãnh đạo quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện giúp đỡ thường xuyên; trong năm có nhiều sự kiện chính trị trọng đại diễn ra và đặc biệt là Công ty được Tổng Bí thư BCH TW Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng và các lãnh đạo cấp tỉnh Quảng Ninh, Tập đoàn TKV đến thăm và động viên, cổ vũ tinh thần CBNV người lao động Công ty đã tạo không khí vui tươi, phấn khởi, khích lệ mọi người hăng say lao động sản xuất, công tác và đạt nhiều kết quả.

1.2. Khó khăn: Tình hình an ninh, kinh tế thế giới biến động nhanh chóng, phức tạp; giá cả xăng, dầu và các hàng hóa đầu vào biến động theo xu hướng tăng; dịch bệnh COVID-19 và nhiều dịch bệnh bùng phát, lây lan, diễn biến phức tạp; biến đổi khí hậu, thiên tai, mưa lũ gây nhiều hậu quả, ... đã tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế xã hội nước ta, ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống người lao động và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Trong Công ty một số đơn vị khai thác than trong khu vực địa chất, lớp vỉa phức tạp, đá kẹp, phay phá, nhiều nước, áp lực mỏ lớn gây khó khăn cho việc đào lò, khai thác, sản

lượng điều hành tăng cao so với kế hoạch, đặc biệt là thời điểm dịch Covid -19 bùng phát, nhiều công nhân nhiễm bệnh phải nghỉ việc, thiếu lao động đã gây khó khăn cho việc bố trí nhân lực và tổ chức sản xuất của Công ty... Mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự quyết tâm phòng chống dịch tốt nhất, với phương châm “Thích ứng an toàn, linh hoạt”, theo đó đã chủ động trong công tác phòng chống dịch và tổ chức sản xuất để đảm bảo ổn định việc làm, thu nhập, sức khỏe cho cán bộ công nhân viên chức lao động; chủ động tổ chức sản xuất nâng cao sản lượng than khai thác

2. Kết quả SXKD của Công ty năm 2022

2.1. Đối với công tác về điều hành tổ chức sản xuất và quản trị doanh nghiệp.

- Về tổ chức điều hành: Ngay từ đầu năm, Công ty đã tập trung triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua; đề ra cơ chế điều hành và các giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, chủ động cân đối sản xuất-tiêu thụ phù hợp, tăng cường sản xuất các chủng loại than thị trường có nhu cầu cao; Tập trung điều hành sản xuất theo nhu cầu tiêu thụ.

- Về công tác tổ chức sản xuất: Trên cơ sở đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm thông qua, Công ty cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu. Tuy nhiên để hiệu quả trong Công tác sản xuất, Công ty tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu trong giai đoạn 2020 -2025.

- Về quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ: Công ty đã triển khai thực hiện nhiều biện pháp quản lý, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên than, không để thất thoát. Trong năm không để xảy ra khai thác than trái phép trong phạm vi ranh giới mỏ Công ty được giao quản lý.

- Về quản trị doanh nghiệp: Thực hiện nhiều giải pháp quản lý kỹ thuật, điều hành sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; quản trị chi phí, quản lý vật tư, lao động tiền lương, kế toán thống kê, quản lý dòng tiền; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số quy chế liên quan đến quản lý của Công ty phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và quy định của Tập đoàn, của Nhà nước.

- Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19: Công ty chủ động đề ra các biện pháp, giải pháp nhanh chóng, quyết liệt để đối phó với bệnh dịch; tập trung chỉ đạo khoanh vùng, xét nghiệm sàng lọc, thu dung, điều trị và hướng dẫn tự cách ly điều trị tại nhà; đặc biệt là chỉ đạo thích ứng linh hoạt trong công tác quản lý, bố trí sản xuất, vì vậy vẫn đảm bảo dây chuyền sản xuất thông suốt và sản lượng kế hoạch được giao.

2.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sản xuất kinh doanh năm 2022

- Than nguyên khai tổng số: 4.285.621 ngàn tấn bằng 110,7% kế hoạch đầu năm và bằng 101,4% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 tăng 10,4%. Trong đó: (i) Than hầm lò 3.401.231 ngàn tấn bằng 109,7% kế hoạch đầu năm và bằng 101,4% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 tăng 10,5%; (ii) Than lộ thiên 225.016 ngàn tấn bằng 112,5% kế hoạch đầu năm và bằng 100% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 giảm 2,2%; (iii) Than mua C.ty Than U.Bí 659.374 ngàn tấn bằng 115,7% kế hoạch đầu năm và bằng 102,2% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 tăng 14,9%;

- Than sạch sản xuất: 3.748.109 tấn bằng 109,7% kế hoạch đầu năm và bằng 102% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 tăng 9,1%;

- Đất bóc: 313.978 m³ bằng 123,1% kế hoạch đầu năm và bằng 99,7% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 tăng 34,4%;

- Mét lò CBSX: 39.397 mét bằng 103,9% kế hoạch đầu năm và bằng 100,5% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 tăng 12,1%;

- Than tiêu thụ: 3.833.698 tấn bằng 112,2% kế hoạch đầu năm và bằng 102,4% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 tăng 13%;

- Than tồn kho (Hết 31/12/2022): 230.127 tấn, trong đó than sạch tồn 214.892 tấn; than nguyên khai tồn 15.235 tấn;

- Doanh thu than: 6.743,283 tỷ đồng bằng 126,5% kế hoạch đầu năm, so với năm 2021 tăng 26,6%%;

- Lao động bình quân: 5.615 người, bằng 100% kế hoạch đầu năm, so với năm 2021 bằng 100,2%;

- Tiền lương bình quân: 19.995.000 đồng/người- tháng, bằng 126,3% kế hoạch đầu năm, so với năm 2021 tăng 17,7%;

- Đầu tư XDCB: Giá trị thực hiện 311,615 tỷ đồng bằng 133,8% kế hoạch đầu năm và bằng 99,1% kế hoạch điều chỉnh, so với năm 2021 bằng 86,9%.

- Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, tổng số tiền nộp ngân sách năm 2022 là 1.188,774 tỷ đồng bằng 114,2% kế hoạch năm so với năm 2021 tăng 15,4%;

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh: Công ty đã tiến hành thuê kiểm toán độc lập thực hiện chế độ kiểm toán theo quy định. Lợi nhuận trước thuế: 220,832 tỷ đồng bằng 197,8% kế hoạch điều chỉnh, tăng 61,2% so với năm 2021;

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

+ Hệ số nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn: 75,44%; năm 2021 là 76,37%;

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản: 6,52%; năm 2021 là 4,34%;

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH: 33,24%; năm 2021 là 24,5%;

(có biểu chi tiết kèm theo)

Phần II

KẾ HOẠCH VÀ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH SX-KD NĂM 2023

1. Tình hình chung.

Dự báo năm 2023 tiếp tục trong giai đoạn phục hồi kinh tế; nhu cầu sử dụng năng lượng nói chung, trong đó có sản phẩm than của các nước trên thế giới sẽ tiếp tục tăng so với năm 2022. Trong nước do nhu cầu sử dụng than trên thế giới tiếp tục biến động theo chiều hướng tăng, cùng với giá bán than nhiệt liên tục biến động và chiến sự Ukraine làm

cho việc tìm nguồn nhập khẩu than càng trở lên khó khăn hơn, đẩy nhu cầu sử dụng than trong nước tăng cao, bên cạnh đó việc tuyển dụng lao động gặp nhiều khó khăn; công nghệ khai thác đã đổi mới nhưng chưa nhiều, nên việc giao tăng sản lượng của TKV cho công ty sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện: Diện sản xuất của Công ty rộng, do phải bố trí lao động giàn trải sản xuất khai thác than hầm lò ở 2 khu vực ở phần tầng lò giếng và phần tầng lò bằng; Năm 2023 vẫn còn chịu ảnh hưởng tác động của dịch bệnh Covid-19 và chiến sự Ukraine, làm cho giá cả đầu vào như nhiên, nguyên vật liệu, thuế, phí... liên tục tăng cao làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc cân đối về mặt tài chính và điều hành quản trị chi phí của Công ty.

2. Mục tiêu:

Sản xuất than đảm bảo an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; đổi mới, hoàn thiện tổ chức, quản trị doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tiếp tục đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới tiên tiến hiện đại; thực hiện đề án chuyển đổi số Doanh nghiệp. Đảm bảo mục tiêu chung “**AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ**”.

3. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Ghi chú
1	Than nguyên khai	1000 tấn	3.985	
-	Than lộ thiên	"	100	
-	Than hầm lò	"	3.335	
-	Than mua mỏ (Cty Than Uông Bí)	"	550	
2	Than sạch	1000 tấn	3.515	
-	Than sạch từ than nguyên khai	"	3.435	
-	Than sạch từ SPNT	"	60	
3	Bóc đất đất đá	1000 m³	1.100	
4	Mét lò đào mới	mét	39.835	
-	Mét lò CBSX	"	39.835	
5	Than tiêu thụ	1000 tấn	3.515	
6	Doanh thu than	triệu đồng	6.287.206	
7	Lợi nhuận	"	156.172	
8	Đầu tư xây dựng:	Triệu đồng	457.247	
9	Lao động bình quân	người	5.947	
10	Tiền lương bình quân	1000đ/ng-th	17.147	

3. Giải pháp điều hành kế hoạch 2023:

Căn cứ vào giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 của Tập đoàn; Nghị quyết của Đảng ủy, HĐQT Công ty về phương hướng

nhiệm vụ năm 2023. Theo đó Công ty tổ chức triển khai chỉ đạo, điều hành, thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 tập trung vào các nội dung trọng tâm cơ bản sau:

a) Về sản xuất, tiêu thụ:

Huy động tối đa nguồn lực để gia tăng sản xuất, phấn đấu đạt sản lượng cao nhất, chủ động điều hành sản xuất, tiêu thụ theo nhu cầu thị trường.

b) Về hoàn thiện mô hình tổ chức và đổi mới quản trị Công ty:

Tiếp tục thực hiện rà soát, xác định lại định biên lao động cho từng công đoạn sản xuất, các khâu quản lý, phục vụ để giảm lao động về sát định biên theo mô hình mẫu của TKV: (i) Hoàn thiện phần mềm ứng dụng tin học vào quản trị nhân sự, tăng năng suất lao động hiệu quả làm việc, đảm bảo chính xác trong giải quyết chế độ người lao động; (ii) Quản lý chặt chẽ lao động hiện có, tăng ngày công lao động; (iii) Có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo lao động chất lượng cao để thực hiện các chương trình cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa và đổi mới, nâng cao chất lượng nhân sự của các lĩnh vực.

Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng các mô hình quản trị mới, tiên tiến vào hệ thống quản trị Công ty để nâng cao hiệu quả.

c) Về công tác đầu tư:

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư dự án cải tạo mở rộng khai thác lộ thiên V4 :- V8a, Mỏ than Vàng Danh, triển khai thực hiện các công trình: Tự động hóa trạm bơm trung tâm thoát nước mỏ; Cải tạo Nhà máy tuyển Vàng Danh 1; đầu tư xây dựng trạm xử lý nước sinh hoạt; các dự án đầu tư thiết bị phục vụ đào lò, đầu tư thiết bị duy trì; dự án đầu tư thiết bị khai thác bằng dàn chống mềm, máy đào lò...

- Tập trung triển khai công tác chuẩn bị dự án: Đầu tư dự án khai thác hầm lò xuống sâu dưới mức -175 mỏ than Vàng Danh; lập dự án, khảo sát địa chất, lập, thẩm tra TKBVTC dự án đầu tư XDCT khu phục vụ điều hành sản xuất trung tâm Vàng Danh; các dự án cải tạo hệ thống thông gió giếng Vàng Danh; dự án nâng cao năng lực vận tải phục vụ sản xuất giếng nghiêng; dự án đầu tư hệ thống vận tải than nguyên khai về hai nhà máy tuyển...

- Thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục trình tự đầu tư theo quy định của pháp luật, của Nhà nước và của TKV; chú trọng nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt dự án, kiểm soát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật, chế độ chính sách về XDCCB, không để xảy ra sai sót, nhầm lẫn.

- Nâng cao chất lượng giám sát, nghiệm thu, kiểm soát tiến độ, chất lượng thi công các công trình xây dựng đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ và hiệu quả của các dự án. Đồng thời tổ chức quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các công trình đầu tư đã hoàn thành.

d) Về quản trị tài nguyên:

Đẩy nhanh tiến độ khoan thăm dò phục vụ sản xuất nhằm bổ sung tài liệu phục vụ khai thác.

Quản lý chặt chẽ tài nguyên, số lượng, chất lượng than ở tất cả các công đoạn sản xuất từ trong vỉa đến khi khai thác, sàng tuyển, bốc xếp tiêu thụ; Giảm tỷ lệ tổn thất than

trong công nghệ khai thác, nâng cao tỷ lệ thu hồi than bằng các biện pháp kỹ thuật công nghệ.

e) Đẩy mạnh áp dụng công nghệ mới công nghệ khai thác than:

Đẩy mạnh việc nghiên cứu đổi mới công nghệ, đặc biệt là công nghệ khai thác và đào lò nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao mức độ an toàn, tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu lao động thủ công trong các công đoạn khai thác, đào lò và vận tải mỏ; triển khai áp dụng các công nghệ khai thác mới trong các điều kiện địa chất phức tạp (vía dày, dốc, vía mỏng,...);

f) Công tác cơ điện, vận tải và sàng tuyển

Thường xuyên cải tạo củng cố nâng cấp tuyến dây chuyên, để duy trì hoạt động ổn định của hệ thống dây chuyên vận tải từ trong lò ra đến ngoài mặt bằng; tiếp tục thực hiện việc rà soát lắp đặt băng tải thay thế cho máng cào ở các đường lò duy trì lâu dài; rà soát các diện sản xuất để lắp đặt các monoray vận tải, thuyền trượt chở vật liệu nhằm giảm sức lao động cho công nhân, tăng năng suất lao động; tiếp tục nâng cao chất lượng lập các biện pháp, thiết kế thi công, lựa chọn phương án vận tải tối ưu, nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị, thực hiện đấu nối liên động ở tất cả các dây chuyên vận tải, nhằm tiết kiệm lao động vận hành và điện năng. Phần đầu giảm suất tiêu hao năng $\geq 3,5\%$ so với kế hoạch TKV giao (năm 2023 TKV giao là 25,6 kwh/t TNK); Xây dựng phương án sàng tuyển than phù hợp, hiệu quả giữa Nhà máy sàng tuyển Vàng Danh 1 và Vàng Danh 2, để sàng tuyển chế biến pha trộn ra các chủng loại than đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu thụ than của TKV..

- Tổ chức điều hành, cân đối sàng tuyển than phù hợp giữa Nhà máy tuyển Vàng Danh I và Vàng Danh II; Sàng tuyển chế biến pha trộn ra các chủng loại than đáp ứng tối đa theo yêu cầu tiêu thụ của TKV, nguyên tắc chung là than nguyên khai sản xuất ra đến đâu phải sàng tuyển hết đến đó, hạn chế tối đa việc đổ than nguyên khai ra kho bãi, làm tăng chi phí bốc xếp, vận chuyển. Đồng thời, phải đảm bảo chất lượng và hệ số thu hồi than sạch.

g) Công tác quản trị chi phí.

Bám sát kế hoạch PHKD và Quy chế quản trị chi phí để chủ động điều hành và kiểm soát chặt chẽ các chi tiêu công nghệ; kiểm soát chi phí ngay từ đầu năm;

Siết chặt quản lý thu nợ, dự trữ vật tư hợp lý, giảm dư nợ vay ngắn hạn. Thực hiện đúng các quy định quản lý nợ ban hành tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính Phủ; Quyết định số: 1775/QĐ-TKV ngày 27/12/2021 về ban hành quy chế quản lý nợ của TKV; Điều hành thực hiện có hiệu quả định mức các chỉ tiêu tài chính theo kế hoạch TKV giao.

Quản lý, điều hành sử dụng vật tư có hiệu quả cao nhất, tăng cường các biện pháp quản lý vật tư, thiết bị, sử dụng tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất, đặc biệt là thu hồi triệt để tài nguyên trong khâu khai thác.

h) Quản lý và sử dụng vốn:

Huy động và sử dụng vốn cho các dự án đầu tư theo kế hoạch, đúng mục đích, hiệu quả và an toàn tài chính;

Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và nguồn vốn tránh rủi ro về tài chính; chú trọng công tác kế toán quản trị để kịp thời cung cấp thông tin phục vụ điều hành và đưa ra các quyết định quản lý phù hợp;

Quản lý tốt tài sản, nguồn vốn, điều hành linh hoạt, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn nhằm bảo toàn và phát triển vốn.

i) Lao động và tiền lương

Tiếp tục tổ chức rà soát xác định lại định biên lao động cho từng công đoạn sản xuất, các khâu quản lý, phục vụ, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, đảm bảo tỷ trọng quỹ lương giữa các khối, hệ số giãn cách giữa các chức danh ngành nghề theo đúng quy định và mô hình mẫu của TKV.

Quản lý, sử dụng có hiệu quả số lao động hiện có, thường xuyên rà soát, cân đối lao động, tổ chức sản xuất khoa học, hợp lý để tăng năng suất lao động, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực như đào tạo lại, đào tạo chuyên sâu, đào tạo công nhân lành nghề và dần chuyển từ làm bạn sang làm chủ thiết bị cơ giới hóa, tự động hóa; nghiên cứu chế độ chính sách mới của nhà nước để có bước đột phá trong công tác chăm lo đời sống, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, đồng thời có trách nhiệm với xã hội và cộng đồng dân cư trên địa bàn;

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu giai đoạn 2022 - 2025 theo đề án.

j) Công tác thanh tra, bảo vệ:

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn và trong việc quản lý ranh giới mỏ; quản lý tốt công tác khai thác vận chuyển và kinh doanh than; chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát, bảo vệ vật tư, tài sản, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu chỉ đạo, điều hành SXKD của Công ty; giữ vững an ninh trật tự trong khu mỏ và đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng; công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

k) Về đời sống lao động và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện việc đưa đón CBCNV từ nơi ở đến vị trí làm việc. Duy trì tốt việc chăm sóc người lao động từ ăn định lượng, tắm giặt, vui chơi, giải trí, thăm quan, nghỉ dưỡng và khám chữa bệnh.

Làm tốt công tác từ thiện giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: Xây dựng các nhà tình nghĩa và tặng các phần quà cho người nghèo nhân ngày tết cổ truyền của dân tộc.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn trong các hoạt động cộng đồng tạo một sự gắn kết và phát triển hài hoà.

Trên đây là toàn bộ những nội dung Báo cáo về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp điều hành năm 2023 của Công ty, xin trân trọng báo cáo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty (CBTT);
- Thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Phòng CV (Đăng trên Wetsite);
- Lưu VT, HĐQT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Minh

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Than nguyên khai	1000 tấn	3.870	4.285,6	110,7	
-	Than hầm lò	"	3.100	3.401,2	109,7	
-	Than lộ thiên	"	200	225	112,5	
-	Than mua của Công ty than Uông Bí	"	570	659,37	115,6	
2	Than sạch	1000t	3.418	3.748,1	109,6	
3	Mét lò mới	mét	37.926	39.397	103,8	
4	Bóc đất đá	1000 m3	255	313,9	123,1	
5	Tiêu thụ	1000 tấn	3.418	3.833,7	112,1	
6	Đầu tư xây dựng	tỷ.đ	232,9	313.615	134,6	
7	Doanh thu than	tỷ.đ	5.331,5	6.743,3	126,5	
8	Lợi nhuận	tr.đ	55,8	220,83	395,5	
9	Lao động bình quân	người	5.615	5.595	99,6	
10	Tiền lương bình quân	ngđ/ng-th	15.826	19,995	126,3	

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

Số: 02 /BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
NHIỆM KỲ III (2018-2023)

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ III (2018 - 2023) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty tổ chức ngày 21/4/2018 tín nhiệm bầu ra; Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước Đại hội hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ III và đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ IV (2023-2028) như sau:

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty nhiệm kỳ 2018-2023.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Nhiệm kỳ III trong điều kiện nền kinh tế thế giới vẫn trong tình trạng suy thoái, tác động xấu đến nền kinh tế nước ta; tiêu thụ không ổn định, thất thường ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đồng thời tác động đến Công ty với một loạt vấn đề phải giải quyết từ tiết giảm từ (5-6)% chi phí sản xuất theo yêu cầu của Chủ sở hữu- Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (TKV), giảm đầu tư, tái cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức sản xuất, giải quyết giảm Phòng ban, Công trường, Phân xưởng, lao động đến cân đối tài chính để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

Đại dịch Covid diễn biến phức tạp trên toàn thế giới từ đầu năm 2020; Xung đột giữa Nga và Ukraina đầu năm 2022 làm giá cả vật tư, nhiên liệu tăng cao tác động tiêu cực đến giá thành sản xuất.

Nhân sự HĐQT Công ty cũng như viên chức quản lý của Công ty trong nhiệm kỳ có nhiều biến động, một số chuyển công tác, một số nghỉ chế độ.

Tuy nhiên bên cạnh những khó khăn, Công ty cũng có những thuận lợi cơ bản: Bộ máy quản lý điều hành đã thích ứng được và vận hành tốt theo cơ chế mới; đội ngũ cán bộ công nhân đồng lòng vượt qua khó khăn, từng bước hoàn thiện và phát triển.

Trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị Công ty đã sâu sát chỉ đạo kịp thời, sự chủ động nhạy bén của bộ máy điều hành, sự phối hợp lãnh đạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị Công ty cũng như sự ủng hộ của các cổ đông, Công ty đã phấn đấu thực hiện hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông hằng năm giao.

(Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐTN hàng năm theo phụ biểu kèm theo)

1. Về sử dụng vốn và hoạt động tài chính.

Tình hình quản lý và sử dụng vốn: Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn, quản lý tài chính tốt, chấp hành tốt chính sách thuế với nhà nước, các chế độ chi trả BHXH, BHYT, KPCĐ... và các chế độ khác với người lao động đúng quy định. Dự vay ngắn hạn, vay dài hạn, chi phí dở dang hợp lý, khả năng thanh toán nợ an toàn; dự trữ vật tư hợp lý, lợi nhuận trước thuế trong nhiệm kỳ đều vượt kế hoạch so với Nghị quyết đại hội cổ đông hàng năm quyết nghị; kiểm soát chặt kế hoạch tiến độ vay vốn giảm tối đa chi phí lãi vay. Hệ số Nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu luôn nằm trong phạm vi quy định của TKV.

2. Về hiệu quả sản xuất, sử dụng tài nguyên.

- Trong những năm qua trong quá trình xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo điều hành sản xuất, Công ty đã có nhiều biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả sản xuất: Quản lý chặt chẽ tài nguyên, số lượng, chất lượng than ở tất cả các công đoạn sản xuất từ trong vỉa đến khi khai thác, sàng tuyển, bóc xếp, tiêu thụ; Giảm tỷ lệ tổn thất than trong công nghệ khai thác, nâng cao tỷ lệ thu hồi than bằng các biện pháp kỹ thuật công nghệ; cải tạo củng cố nâng cấp các tuyến dây chuyền để duy trì hoạt động ổn định của hệ thống dây chuyền vận tải từ trong lò ra đến ngoài mặt bằng; thực hiện việc rà soát lắp đặt băng tải thay thế cho máng cào ở các đường lò duy trì lâu dài; rà soát các diện sản xuất để lắp đặt các monoray vận tải, thuyền trượt chở vật liệu nhằm giảm sức lao động cho công nhân, tăng năng suất lao động; tiếp tục nâng cao chất lượng lập các biện pháp, thiết kế thi công, lựa chọn phương án vận tải tối ưu, nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị, thực hiện đấu nối liên động ở tất cả các dây chuyền vận tải; Xây dựng phương án sàng tuyển than phù hợp, hiệu quả giữa Nhà máy sàng tuyển Vàng Danh 1 và Vàng Danh 2, để sàng tuyển chế biến pha trộn ra các chủng loại than đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu thụ than của các hộ tiêu thụ và yêu cầu của TKV.

- Về chỉ đạo điều hành sản xuất: Bám sát chỉ đạo của Tập đoàn TKV để có giải pháp điều hành linh hoạt theo nhu cầu tiêu thụ than của thị trường, giảm thiểu việc tồn kho, đánh tải làm tăng chi phí;

- Về kỹ thuật công nghệ: Đẩy mạnh việc nghiên cứu đổi mới công nghệ, đặc biệt là công nghệ khai thác và đào lò nhằm tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao mức độ an toàn, tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu lao động thủ công trong các công đoạn khai thác, đào lò và vận tải mỏ; triển khai áp dụng các công nghệ khai thác mới trong các điều kiện địa chất phức tạp (vỉa dày, dốc, vỉa mỏng,...);

3. Công tác đầu tư xây dựng.

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh HĐQT đã kịp thời chỉ đạo rà soát điều chỉnh cho phù hợp; các dự án đầu tư xây dựng, dự án mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất đem lại hiệu quả, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, vì vậy việc thực hiện KHĐT XD hàng năm đều đạt >90% kế hoạch đề ra.

Các dự án thực hiện đảm bảo tiến độ theo nội dung được duyệt, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh của Công ty; khối lượng và giá trị thực hiện không vượt quá

khối lượng và giá trị được duyệt; chất lượng thực hiện đảm bảo theo quy mô và mục tiêu đầu tư của dự án; không có biến động trong quá trình thực hiện dự án; Việc huy động vốn cho dự án tuân thủ các quy định hiện hành; công tác giải ngân (tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán) chấp hành các quy định pháp luật và hợp đồng ký kết; Quyết toán vốn dự án hoàn thành tuân thủ các quy định hiện hành, không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

4. Công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường.

4.1. Công tác an toàn: Là nhiệm vụ rất quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo của Công ty, với mục tiêu xuyên suốt đó là: Không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố nghiêm trọng, giảm tối đa số vụ TNLĐ nặng và nhẹ; cải thiện điều kiện, môi trường làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động;

4.2. Công tác BVMT: Công ty đã tuân thủ tốt các quy định pháp luật về môi trường. Công ty đã có đầy đủ hồ sơ pháp lý về bảo vệ môi trường đối với các dự án, giấy phép khai thác khoáng sản mà Công ty đang thực hiện. Công ty đã thực hiện thu gom, xử lý triệt để các nguồn nước thải hầm lò, nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp khác và chất lượng nước sau xử lý đạt Quy chuẩn trước khi thải ra môi trường. Công ty đã duy trì tốt việc hoạt động của các công trình xử lý bụi, khí thải như hệ thống nồi hơi, các quạt phun sương dập bụi. Duy trì việc thực hiện Quan trắc môi trường, quan trắc dịch động bãi thải. Trong nhiệm kỳ không để xảy ra sự cố môi trường. Công ty đã có sự phối hợp với chính quyền địa phương là phường Vàng Danh và các khu dân cư, cùng chung tay thực hiện công tác bảo vệ môi trường, hỗ trợ các khu dân cư trên địa bàn phường Vàng Danh trong việc thu gom rác thải sinh hoạt, dọn rửa và vệ sinh các tuyến đường.

5. Công tác bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ, bảo vệ tài sản, bảo vệ sản xuất.

Phối hợp chặt chẽ với địa phương đảm bảo sự phát triển hài hòa trên địa bàn và trong việc quản lý ranh giới mỏ; quản lý tốt công tác khai thác, vận chuyển và kinh doanh than; Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, bảo vệ vật tư, tài sản, kiểm tra đột xuất theo yêu cầu chỉ đạo, điều hành SXKD của Công ty; giữ vững an ninh trật tự xã hội trong khu mỏ và đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng; công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

6. Công tác triển khai áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa và tin học hóa (CGH, TĐH và THH) vào sản xuất và quản lý.

Thực hiện công văn số 143/TKV-KCL ngày 18/7/2017 của Tập đoàn TKV về việc thực hiện đẩy mạnh áp dụng tin học hóa, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh của TKV giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến 2030. Công văn số 188/CTr-TKV ngày 22/9/2017 “V/v tập trung đẩy mạnh ứng dụng TĐH, THH vào sản xuất và quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến 2030”; Quyết định số 2394/QĐ-TKV ngày 28/12/2018 của Tập đoàn TKV về việc phê duyệt đề án ứng dụng tự động hóa, tin học hóa của Tập đoàn giai đoạn đến 2020, giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến 2030. Công ty đã thực hiện chủ trương chính sách của Tập đoàn áp dụng các chương trình THH, TĐH vào sản xuất để giảm lao động tăng hiệu quả trong sản xuất của đơn vị cụ thể như sau:

- Về công nghệ khai thác, đào lò: Đã đầu tư các thiết bị hiện đại để phục vụ khai thác, đào lò như Hệ thống khai thác lò chợ cơ giới hóa đồng bộ; Hệ thống giá thủy lực di động dạng khung; Hệ thống khai thác chống dàn mèm ZRY; máy đào lò EBH45, dây chuyền bán CGH đào lò đá (xe khoan CMJ1-14 + máy xúc);

- Về các dây chuyền thiết bị: Đã lắp đặt hệ thống tự động hóa, điều khiển tập trung cho các tuyến băng tải vận chuyển than, các trạm quạt gió chính; các trạm điện, trạm nén khí... để giảm nhân công phụ trợ.

- Về công tác tin học hóa: Đầu tư các hệ thống giám sát, các phần mềm quản lý như phần mềm viết ca lệnh; phần mềm quản lý vật tư; hệ thống kiểm soát người ra vào lò...

7. Công tác tái cơ cấu

Thực hiện theo đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 ÷ 2020 về việc rà soát sắp xếp lại quy mô tổ chức sản xuất và Công văn số 2520/TKV-TCNS ngày 08/6/2021 của Tổng Giám đốc Tập đoàn V/v tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2021 ÷ 2025; căn cứ điều kiện thực tế, nhằm tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả đồng thời sắp xếp mô hình tổ chức quản lý các công trường, phân xưởng sát với chỉ đạo của TKV. đến nay Công ty đã hoàn thành và đã đạt được những kết quả khả quan.

Đã sáp nhập và giải thể các đơn vị cho phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty, hiện tại số lượng phòng ban chuyên môn tổng số là 14 phòng, số lượng Công trường, phân xưởng là 37 đơn vị; lao động quản lý là 550 người.

8. Công tác chăm lo đời sống và chính sách xã hội.

Công tác chăm lo đời sống cho người lao động luôn được quan tâm, tiền lương thu nhập của người lao động được ổn định; các chế độ chính sách thực hiện đúng đủ kịp thời, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao được sức khỏe đạt năng suất trong sản xuất, gắn bó với Công ty;

II. Về hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ III (2018-2023)

1. Nhân sự Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị với chức năng quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của công ty, Hội đồng quản trị được Đại hội bầu với số lượng 05 thành viên, gồm các ông:

Ông Phạm Công Hương – Chủ tịch HĐQT;

Ông Phan Xuân Thủy – TV HĐQT;

Ông Nguyễn Trọng Tốt – Thành viên HĐQT;

Ông Trịnh Xuân Thỏa – Thành viên HĐQT

Ông Trịnh Văn An – Thành viên HĐQT.

Trong nhiệm kỳ, do yêu cầu của cổ đông TKV, vì vậy tổ chức bộ máy đã có sự thay đổi:

- Ngày 28/7/2018 bầu bổ sung ông Phạm Văn Minh vào HĐQT (thay cho ông Phan Xuân Thủy được Tập đoàn TKV điều động nhận nhiệm vụ khác);

- Ngày 15/01/2020 bầu bổ sung ông Nguyễn Văn Dũng vào HĐQT (thay cho ông Trịnh Xuân Thỏa nghỉ hưu theo chế độ);

- Ngày 27/12/2022 cho thôi thành viên HĐQT và thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT đối với ông Phạm Công Hương đề nghị chế độ theo quy định và bầu ông Nguyễn Trọng Tốt thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT.

Danh sách thành viên HĐQT đến thời điểm hiện nay:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt – Chủ tịch HĐQT;
- Ông Phạm Văn Minh – Thành viên HĐQT;
- Ông Nguyễn Văn Dũng – Thành viên HĐQT;
- Ông Trịnh Văn An – Thành viên HĐQT.

Việc thay đổi nhân sự thực hiện theo Điều lệ và đều được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đã họp 128 phiên và ban hành 128 Nghị quyết và các quyết định kèm theo theo thẩm quyền để chỉ đạo và thông qua với các nội dung chủ yếu sau:

2.1. Tổ chức sửa đổi Điều lệ công ty 02 lần trình Đại hội cổ đông thông qua cho phù hợp với Công ty niêm yết; Ban hành, sửa đổi bổ sung nhiều quy chế quản lý nội bộ của công ty làm cơ sở cho việc quản lý điều hành hàng ngày của Công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị công ty theo đúng quy chế.

2.2. Sắp xếp mô hình tổ chức sản xuất, tổ chức bộ máy điều hành Công ty đến thời điểm hiện nay mô hình tổ chức của công ty gồm 14 phòng ban tham mưu giúp việc và 37 công trường, phân xưởng. So với đầu nhiệm kỳ giảm được 3 phòng ban và 01 đơn vị sản xuất song vẫn đảm bảo thực hiện nhiệm vụ SXKD.

2.3. Trong nhiệm kỳ, bổ nhiệm 01 Giám đốc, 03 Phó giám đốc điều hành công ty.

2.4. Trong nhiệm kỳ đã thực hiện điều chỉnh và quyết toán dự án hoàn thành cho các dự án nhóm B gồm: Đầu tư xây dựng Nhà máy tuyển Vàng Danh 2; dự án đầu tư khai thác phần lò giếng khu Cánh gà và dự án Đầu tư khai thác phần lò giếng mức +0/-175 Giếng Vàng Danh, các dự án đã được đưa vào hoạt động phục vụ sản xuất và phát huy hiệu quả đầu tư.

2.5. Chỉ đạo và tổ chức Đại hội thường niên theo đúng quy định của pháp luật;

2.6. Hàng năm, sau khi kết thúc năm tài chính Hội đồng quản trị công ty đều tổ chức họp kiểm điểm từng thành viên HĐQT và kết quả: Các thành viên Hội đồng quản trị đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty của cổ đông, đồng thời tuyệt đối không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể và đúng các quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã triển khai thực hiện hoàn thành tốt các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

III. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và các cán bộ quản lý

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót...Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1. Kết quả giám sát đối với Giám đốc:

Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động. Vì vậy công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

2. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý:

Các cán bộ quản lý của công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho Giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả. Trong nhiệm kỳ qua các cán bộ quản lý đã được Hội đồng quản trị công ty đánh giá là hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

***Tóm lại:** Hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành kịp thời giúp cho quản lý, chỉ đạo điều hành SXKD công ty trong nhiệm kỳ đạt kết quả tốt.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV

Hiện nay Thủ tướng Chính phủ chưa phê duyệt "Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021÷2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tuy nhiên để Công ty phát triển bền vững, Công ty cần phải thực hiện các bước chuẩn bị cho dự án xuống sâu dưới -175 Giếng Vàng Danh để đến khi Quy hoạch được duyệt là có thể trình các cấp có thẩm quyền ngay; Triển khai thực hiện đề án khoan thăm dò khu Cánh gà để nâng cấp trữ lượng làm cơ sở để triển khai dự án khai thác hầm lò phần lò giếng mức -50/-175 khu Cánh gà; đầu tư thiết bị hợp lý đáp ứng yêu cầu sản xuất; đảm bảo ổn định và phát triển SXKD, duy trì và nâng cao các mặt quản lý, đảm bảo lợi nhuận tối đa, chia cổ tức cho các cổ đông hợp lý, tăng tích lũy nguồn vốn Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028 như sau:

1. Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thiện các cơ chế quản lý, phân cấp phân quyền cụ thể để bảo đảm sự quản trị của Hội đồng quản trị và điều hành của giám đốc theo những thông lệ tốt nhất, tạo cơ sở động lực phát huy tính tự chủ tự chịu trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân...

2. Thường xuyên điều chỉnh sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty trong từng thời kỳ, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ năng động có trình độ đáp ứng được quá trình phát triển lâu dài của Công ty. Chủ trương một số khâu, công việc thuê ngoài hiệu quả hơn thì từng bước thuê ngoài để tiết giảm chi phí.

3. Công tác đầu tư, mua sắm thiết bị: Cần cân đối đầu tư hợp lý, nghiên cứu và đầu tư các thiết bị đào lò, khai thác tiên tiến, đẩy mạnh ứng dụng CNTT, TĐH, THH để nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất, nhưng vẫn phải đảm bảo hệ số Nợ phải trả/ vốn CSH an toàn cho phép.

4. Công tác kỹ thuật: Cân đối kế hoạch huy động tài nguyên 5 năm và hàng năm đảm bảo đáp ứng sản lượng và tiết kiệm tài nguyên, cân đối giữa các khu vực để ổn định chất lượng, giá thành sản xuất; Tăng cường các biện pháp quản lý kỹ thuật cơ bản nhằm giảm tỷ lệ tổn thất than trong công nghệ khai thác, nâng cao tỷ lệ thu hồi than bằng các biện pháp kỹ thuật công nghệ.

5. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất.

- Tổ chức chỉ đạo triển khai giao kế hoạch sản xuất kinh doanh đến từng công trường phân xưởng, đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, thuê ngoài, quản lý vật tư, quản trị chi phí.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật; đặc biệt ngay từ khâu lập biện pháp thiết kế thi công, thường xuyên rà soát kịp thời điều chỉnh các định mức phù hợp với điều kiện sản xuất của từng đơn vị, tạo động lực thúc đẩy tăng hiệu quả lao động của người lao động.

- Tăng cường công tác chỉ đạo quyết liệt trong việc lập các biện pháp thu hồi vật tư, thiết bị kịp thời ở các đơn vị sản xuất, để đưa về phục hồi tái chế tái sử dụng đưa trở lại sản xuất giảm chi phí mua mới. Đặc biệt trong khâu lập biện pháp, thiết kế thi công phải tính toán sử dụng vật tư phục hồi tái chế đối với các diện sản xuất không duy trì lâu dài; cân đối giữa diện đào lò CBSX và diện khai thác hợp lý, không để các đường lò đào ra quá lâu không đưa vào khai thác, lò nén bẹp thì sẽ làm phát sinh tăng thêm phần chi phí xén lò duy tu củng cố;

- Quản lý, điều hành sử dụng vật tư có hiệu quả cao nhất, tăng cường các biện pháp quản lý vật tư, thiết bị, sử dụng tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất, đặc biệt là thu hồi triệt để tài nguyên trong khâu khai thác. Cân đối nhu cầu sử dụng và lượng dự trữ cần thiết để lập kế hoạch mua sắm sát với thực tế, theo nguyên tắc có đủ vật tư cho sản xuất và có dự phòng hợp lý, quản lý chặt chẽ giá cả đầu vào, ưu tiên mua, sử dụng các mặt hàng sản xuất trong nước;

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn vốn để sử dụng có hiệu quả, nghiên cứu các danh mục đầu tư để có kế hoạch đầu tư hiệu quả.

- Quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đạt hiệu quả.

6. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều hành, Ban Kiểm soát trong quản trị Công ty, với các tổ chức chính trị xã hội trong công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình kinh doanh vì mục tiêu phát triển công ty, chăm lo tốt đời sống cho người lao động xây dựng công ty ngày càng phát triển.

Trên đây là những nội dung hoạt động chủ yếu của Hội đồng quản trị Công ty trong nhiệm kỳ 2018÷2023, phương hướng biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh doanh nhiệm kỳ 2023 ÷ 2028, Hội đồng quản trị công ty xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý cổ đông./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2018

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	N.Q ĐH	T.H	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(=6/5)
1	Than Nguyên khai	1000 tấn	2.450	2.799	114,2
-	Than hầm lò	1000 tấn	2.250	2.549	113,3
-	Than lộ thiên	1000 tấn	100	101	101
-	Than thuê thầu	1000 tấn	100	148	148,5
2	Mét lò đào mới:	mét	25.680	30.003	116,8
3	Than sạch sản xuất	1000 tấn	2.094	2.397	114,5
4	Bóc đất đá	1000 m ³	920	943,3	102,5
5	Tiêu thụ than	1000 tấn	2.244	2.733,6	121,8
6	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	3.276,8	4.254,1	129,8
7	Giá trị thực hiện ĐTXD	Tỷ đồng	252	433,4	172
8	tiền lương bq	1000đ	10.803	13.300	123,1
9	Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	41,1	85.2	207,21
10	Cổ tức	%	3-:-8	7	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2019

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	N.Q ĐH	T.H	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(=6/5)
1	Than Nguyên khai	1000 tấn	3.150	3.454	109,7
-	Than hầm lò	1000 tấn	2.700	2.996	111
-	Than lộ thiên	1000 tấn	200	200	100
-	Than thuê thầu	1000 tấn	250	258	103,2
2	Mét lò đào mới:	mét	30.780	34.186	111
3	Than sạch sản xuất	1000 tấn	2.677	2.993	111,8
4	Bóc đất đá	1000 m ³	2.130	2.723	127,8
5	Tiêu thụ than	1000 tấn	2.677	2.962	110,7
6	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	3.933	4.545,5	115,2
7	Giá trị thực hiện ĐTXD	Tỷ đồng	414,56	287,78	69,4
8	tiền lương bq	1000đ	13.300	16.068	128,8
9	Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	52,8	93,15	176,4
10	Cổ tức	%	8	8	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	N.Q ĐH	T.H	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(=6/5)
1	Than Nguyên khai	1000 tấn	3.670	3.496,7	95,3
-	Than hầm lò	1000 tấn	2.900	2.925,7	100,9
-	Than lộ thiên	1000 tấn	200	105	52,5
-	Than thuê thầu	1000 tấn	250	255	103,2
-	Than mua của Cty than UB	1000 tấn	320	211	66
2	Mét lò đào mới:	mét	33.380	34.012	101,9
3	Than sạch sản xuất	1000 tấn	3.225	3.054,7	94,7
4	Bóc đất đá	1000 m ³	715	714	99,9
5	Tiêu thụ than	1000 tấn	3.225	2.843	88,2
6	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	4.693,5	4.494	95,8
7	Giá trị thực hiện ĐTXD	Tỷ đồng	408.620	370.387	90,64
8	tiền lương bq	1000đ	15.334	16.412	128,8
9	Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	62,6	75,821	121,1
10	Cổ tức	%	>7	7	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	N.Q ĐH	T.H	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(=6/5)
1	Than Nguyên khai	1000 tấn	3.820	3.882	101,6
-	Than hầm lò	1000 tấn	2.900	3.073	105,9
-	Than lộ thiên	1000 tấn	150	230	153,3
-	Than khai thác lò bằng	1000 tấn	200	6	2,9
-	Than mua của Cty than UB	1000 tấn	570	574	100,6
2	Mét lò đào mới:	mét	33.180	35.128	105,87
3	Than sạch sản xuất	1000 tấn	3.353	3.383	100,9
4	Bóc đất đá	1000 m ³	160	234	146
5	Tiêu thụ than	1000 tấn	3.353	3.392	101,2
6	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	5.040,9	5.339,5	105,92
7	Giá trị thực hiện ĐTXD	Tỷ đồng	316,7	285,8	90,25
8	tiền lương bq	1000đ	15.373	16.990	110,5
9	Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	56,148	127,613	227,28
10	Cổ tức	%	≥6	8	

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	N.Q ĐH	T.H	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(=6/5)
1	Than Nguyên khai	1000 tấn	3.870	4.285,6	110,7
-	Than hầm lò	1000 tấn	3.100	3.401,2	109,7
-	Than lộ thiên	1000 tấn	200	225	112,5
-	Than khai thác lò bằng	1000 tấn	570	659,37	115,6
-	Than mua của Cty than UB	1000 tấn	3.870	4.285,6	110,7
2	Mét lò đào mới:	mét	37.926	39.397	103,8
3	Than sạch sản xuất	1000 tấn	3.353	3.418	3.748,1
4	Bóc đất đá	1000 m3	255	313,9	123,1
5	Tiêu thụ than	1000 tấn	3.418	3.833,7	112,1
6	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	5.331,5	6.743,3	126,5
7	Giá trị thực hiện ĐTXD	Tỷ đồng	232,9	313.615	134,6
8	tiền lương bq	1000đ	15.826	19,995	126,3
9	Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	55,8	220,83	395,5
10	Cổ tức	%	>6	9	

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

Số: **04** /BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022

Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính thưa: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua (chi tiết xem trên website của Công ty).

Nội dung báo cáo tài như sau:

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :

ĐVT : đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số dư đầu kỳ 01/01/2022	Số dư cuối kỳ 31/12/2022	SS 2022/ 2021	% tăng, giảm
I	Tài sản ngắn hạn :	đồng	768.096.435.045	1.612.784.015.815	209,97	109,97
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	đồng	12.980.266.708	12.949.896.243	99,77	-0,23
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	đồng	0	0		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	đồng	341.360.129.131	1.240.224.960.464	363,32	263,32
4	Hàng tồn kho	đồng	393.438.163.828	350.931.295.677	89,20	-10,80
5	Tài sản ngắn hạn khác	đồng	20.317.875.378	8.677.863.431	42,71	-57,29
II	Tài sản dài hạn	đồng	1.598.050.715.953	1.092.165.837.558	68,34	-31,66
1	Các khoản phải thu dài hạn	đồng	41.714.417.533	42.961.426.158	102,99	2,99
2	Tài sản cố định (gồm cả CP XD/CĐ dở dang)	đồng	1.023.762.827.794	859.548.622.444	83,96	-16,04
3	Bất động sản đầu tư	đồng		0		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	đồng		0		

5	Tài sản dài hạn khác	đồng	532.573.470.626	189.655.788.956	35,61	-64,39
III	Tổng cộng tài sản	đồng	2.366.147.150.998	2.704.949.853.373	114,32	14,32
IV	Nợ phải trả	đồng	1.806.959.758.462	2.040.608.358.535	112,93	12,93
1	Nợ ngắn hạn	đồng	1.073.149.333.532	1.381.381.587.782	128,72	28,72
2	Nợ dài hạn	đồng	733.810.424.930	659.226.770.753	89,84	-10,16
V	Vốn chủ sở hữu	đồng	559.187.392.536	664.341.494.838	118,80	18,80
1	Vốn chủ sở hữu	đồng	559.187.392.536	664.341.494.838	118,80	18,80
VI	Tổng cộng nguồn vốn	đồng	2.366.147.150.998	2.704.949.853.373	114,32	14,32

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	SS 2022/202 1	% tăng, giảm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	5.339.563.379.588	6.754.206.823.380	126,49	26,49
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	đồng				
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	5.339.563.379.588	6.754.206.823.380	126,49	26,49
4	Giá vốn hàng bán	đồng	4.877.865.988.250	6.263.623.723.584	128,41	28,41
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	461.697.391.338	490.583.099.796	106,26	6,26
6	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	1.283.866.934	1.408.198.520	109,68	9,68
7	Chi phí tài chính	đồng	82.392.190.375	60.256.855.975	73,13	-26,87
8	Chi phí bán hàng	đồng	8.340.224.812	9.133.390.633	109,51	9,51
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	231.650.857.814	206.622.824.744	89,20	-10,80

10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng g	140.597.985.271	215.978.226.964	153,61	53,61
11	Thu nhập khác	đồng	157.672.040	6.102.578.868	3.870,43	3.770,43
12	Chi phí khác	đồng	3.741.384.169	1.248.629.533	33,37	-66,63
13	Lợi nhuận khác	đồng g	-3.583.712.129	4.853.949.335	-135,44	-235,44
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng g	137.014.273.142	220.832.176.299	161,17	61,17
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	đồng	25.577.473.338	113.000.721.710	441,80	341,80
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	đồng	2.258.246.529	(68.483.146.835)	-3.032,58	-3.132,58
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	109.178.553.275	176.314.601.424	161,49	61,49
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/1 CP)	đồng	2.428	3.921	161,49	61,49
19	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (đồng/1 CP)	đồng	800	900	112,50	12,50

I. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ báo cáo 2021	Kỳ báo cáo 2022	SS 2022/2021	% tăng, giảm
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:					
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	lần	0,72	1,17	163,12	63,12
	+ Hệ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,35	0,91	261,65	161,65
2	Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn					
	+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	76,37	75,44	98,79	-1,21
	+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	3,19	3,05	95,46	-4,54

3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
	+ Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	vòng	13,03	16,83	129,15	29,15
	+ Vòng quay tổng tài sản = Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	vòng	2,12	2,66	125,63	25,63
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
	+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,04	2,61	127,67	27,67
	+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	19,52	26,54	135,93	35,93
	+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	4,34	6,95	160,40	60,40
	+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,63	3,20	121,44	21,44

IV. CHỈ TIÊU KHÁC

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
	Lương + thù lao của HĐQT, BSK và người quản lý Công ty (Có bảng chi tiết kèm theo)	đồng	4.409.000.000	4.769.760.000

Thay mặt HĐQT tôi xin trình trước Đại hội.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT; KT, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Than nguyên khai	1000 tấn	3.870	4.285,6	110,7	
-	Than hầm lò	"	3.100	3.401,2	109,7	
-	Than lộ thiên	"	200	225	112,5	
-	Than mua của Công ty than Uông Bí	"	570	659,37	115,6	
2	Than sạch	1000t	3.418	3.748,1	109,6	
3	Mét lò mới	mét	37.926	39.397	103,8	
4	Bóc đất đá	1000 m3	255	313,9	123,1	
5	Tiêu thụ	1000 tấn	3.418	3.833,7	112,1	
6	Đầu tư xây dựng	tỷ.đ	232,9	313.615	134,6	
7	Doanh thu than	tỷ.đ	5.331,5	6.743,3	126,5	
8	Lợi nhuận	tr.đ	55,8	220,83	395,5	
9	Lao động bình quân	người	5.615	5.595	99,6	
10	Tiền lương bình quân	ngđ/ng-th	15.826	19,995	126,3	

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

Số: **04** /BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
V/v Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức cổ tức năm 2022

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế tài chính của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty CP Than Vàng Danh – Vinacomin (Số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam);

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội thông qua việc phân phối lợi nhuận, trả cổ tức và trích lập các quỹ như sau:

1. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2022 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: 220.832.176.299 đ
2. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: 176.314.601.424 đ
3. Thuế TNDN hoãn lại (nộp cho chi phí tiền CQKTKS còn dư đến 31/12/2021): 71.227.078.298 đ
4. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán được phân phối: 105.087.523.126 đ
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 chuyển sang (KTNN điều chỉnh): 7.520.697.387 đ
6. Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2022 được phân phối: 112.608.220.513 đ

7. Chi trả cổ tức cho cổ đông theo tỷ lệ vốn góp: $9\% = 40.466.577.600$ đ

8. Sau khi trả cổ tức, lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:

a) Quỹ Đầu tư phát triển của doanh nghiệp (10% LN sau thuế): 11.260.822.051 đ

b) Quỹ khen thưởng phúc lợi: 60.327.200.862 đ

c) Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty: 553.620.000 đ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty (CBTT);
- Ủy viên HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Các cổ đông (Website Công ty);
- Lưu VT, HĐQT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Tốt

Số: 04 / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
V/v kết quả chi trả thù lao cho thành viên kiêm nhiệm HĐQT; BKS Công ty năm 2022,
Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT; BKS Công ty năm 2023

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả chi trả lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2022, Kế hoạch chi trả lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2023 như sau:

1. Mức chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và kết quả SXKD năm 2022 của Công ty; Mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ Công ty năm 2022 được chi trả như sau:

T.T	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao, phụ cấp		Ghi chú
			S. Người	Tiền (Tr.đ)	S. Người	Tiền (Tr.đ)	
1	Hội đồng quản trị	05	01	496,8	04	230,4	
2	Ban kiểm soát	03	01	518,4	02	110,4	
3	Người quản lý	07	07	3.413,76			
	Cộng			4.428,96		340,8	

2. Kế hoạch chi trả phụ cấp, thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS năm 2023.

2.1. Đề xuất mức lương thành viên độc lập HĐQT: Năm 2023, ĐHĐCĐ công ty tiến hành bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2027, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT. Căn cứ các Quy chế, quy định hiện hành của TKV, Công ty đề xuất mức phụ cấp đối với Thành viên độc lập HĐQT lập tại Công ty tương đương mức tiền lương của Thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách (theo hướng dẫn tại Quyết định số 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của TKV). Cụ thể Mức lương là: 23.000.000đ/tháng tương ứng với Công ty Nhóm I; Hạng I.

2.2. Đề xuất mức chi trả thù lao, tiền lương đối với TV HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2023:

Về mức thù lao năm 2023, công ty thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước; Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV; Theo đó mức tiền lương của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty được xếp vào (Nhóm I-Hạng I) trong bảng Phụ lục 04 của Quyết định; Tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách.

2.3. Đề xuất mức lương, thưởng, thù lao, phụ cấp đối với thành viên HĐQT, BKS và cán bộ quản lý năm 2023:

(i) Nguồn tiền thưởng được trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty.

(ii) Mức trích cụ thể: (theo kết quả xếp loại doanh nghiệp A,B,C) làm căn cứ trích lập các quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ:

- Công ty xếp loại A: được trích 1,5 tháng tiền lương, thù lao thực hiện của viên chức;
- Công ty xếp loại B: được trích 1,0 tháng tiền lương, thù lao thực hiện của viên chức;
- Công ty xếp loại C: không được trích tiền thưởng.

(iii) Cách xác định mức trích cho 01 tháng như sau: Căn cứ quỹ tiền lương đối với viên chức quản lý chuyên trách chia (:) cho 12 tháng.

Công ty xây dựng mức thù lao, phụ cấp và tiền lương sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty năm 2023 cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	64.800		
2	Thành viên HĐQT	03	165.600		469.200
3	Thành viên ĐL HĐQT	01		184.000 (tính 08 tháng)	

4	Trưởng BKS	01			489.600
5	Thành viên BKS	02	110.400		
6	Giám đốc	01			530.400
7	Phó giám đốc	03			2.346.000
8	Kế toán trưởng	01			428.400
Tổng cộng			340.800	184.000	4.264.000

Hàng tháng các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát được tạm ứng 80% mức lương, thù lao kế hoạch;

Thay mặt HĐQT tôi xin trình trước Đại hội.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT; KT, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CN THAN – KS VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN VÀNG DANH – VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **05** / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
V/v Thông qua đề xuất mức cổ tức năm 2023

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn cứ vào kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tập đoàn TKV, Công ty đã đặt ra các giải pháp và cơ chế phù hợp để phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh Tập đoàn giao, cụ thể:

Năm 2023 Công ty sản xuất 3,435 triệu tấn than nguyên khai; tiêu thụ 3,515 triệu tấn than sạch; mức lợi nhuận dự kiến là 156,172 tỷ.

Trên cơ sở thực tế đó, Công ty xin đề xuất kế hoạch cổ tức năm 2023 dự kiến: $\geq 8\%$

Mức chi trả cổ tức thực tế năm 2023 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Thay mặt HĐQT tôi xin trình trước Đại hội.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT; KT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Tốt

Số: 08 / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
V/v Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị giữa nhiệm kỳ

Kính gửi: Quý vị cổ đông.

Căn cứ Quyết định số 1987/QĐ-TKV ngày 22/12/2022 của Tập đoàn TKV về việc thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-TVD ngày 27/12/2022; Nghị quyết số 29/NQ-TVD ngày 27/12/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin về việc cho thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

1. Đồng ý cho thôi tham gia Hội đồng quản trị và miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin, kể từ ngày 01/01/2023 theo đơn xin từ nhiệm chức vụ đề nghị hưu theo quy định.

2. Bầu ông Nguyễn Trọng Tốt – Thành viên HĐQT Công ty giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Vàng Danh – Vinacomin, kể từ ngày 01/01/2023.

Thay mặt HĐQT tôi xin trình trước Đại hội.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT; KT, HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Tốt

Số: **09** / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2023

Kính gửi:

- Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Vàng Danh -Vinacomin.

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty về kết quả các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2022. Đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2023, cụ thể như sau:

Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2022:

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 05/04/2022 “Về việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch phát sinh giữa Công ty cổ phần Vàng Danh - Vinacomin với các doanh nghiệp và người liên quan”. Theo đó các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn hay các doanh nghiệp và người có liên quan đó là các dịch vụ sửa chữa thiết bị, xử lý môi trường, vận chuyển công nhân, mua sắm thiết bị trong quá trình sản xuất của Công ty. Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2022 giữa Công ty với các đơn vị là 65,932 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Công ty cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomin giá trị thực hiện: 7,323 tỷ đồng;
- Công ty cổ phần Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin giá trị thực hiện: 22,042 tỷ đồng;
- Công ty TNHH 1TV Môi trường mỏ - TKV giá trị thực hiện: 36,567 tỷ đồng.

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2023 như sau:

Hiện nay ông Nguyễn Trọng Tốt- Thành viên ban quản lý vốn của TKV là Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty đang tham gia vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty; đồng thời Ông Nguyễn Trọng Tốt còn giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của 04 doanh nghiệp đó là: (i) Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin; (ii) Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ-Vinacomin; (iii) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ khí Mạo Khê- Vinacomin; (iv) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin.

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, 04 đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều 15 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương đề Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số: 226- lê Duẩn. Hà Nội MST: 5700100256	Theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh của các Công ty.	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất
2	Công ty CP Than Hà Lâm- Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Vàng Danh là Chủ tịch Công ty)	Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101637	Như mục 1	Như mục 1
3	Công ty CP cơ khí Mạo Khê- Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Vàng Danh là Chủ tịch Công ty)	Phường mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700526478	Như mục 1	Như mục 1
4	Công ty CP Vận tải và Đưa đón thợ mỏ - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Vàng Danh là Chủ tịch Công ty)	Phường Cẩm Đông, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700477326	Như mục 1	Như mục 1
5	Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Vàng Danh	Phường Cẩm Tây - Thị xã Cẩm Phả - Tỉnh Quảng Ninh.	Như mục 1	Như mục 1

	là Chủ tịch Công ty)	MST: 5700101299		
--	----------------------	-----------------	--	--

Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
V/V giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và BGD Công ty
Sơ bộ thẩm định báo cáo tài chính Công ty năm 2022.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59 ngày 17/6/2020. Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2021;

Căn cứ điều lệ tổ chức hoạt động và phương án SXKD năm 2022 của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2022;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty;

Căn cứ các văn bản Quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty.

Căn cứ quy định hiện hành về quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước đại hội kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như sau:

PHẦN 1

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2022 Ban kiểm soát công ty đã thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Giám sát hoạt động điều hành của HĐQT, thông qua việc thực thi các văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

Giám sát Ban giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty thông qua việc thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với Tập đoàn, việc thực hiện triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các văn bản quản lý khác của Nhà nước và Tập đoàn.

Kiểm soát việc xây dựng, tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và công bố thông tin của Công ty theo quy định.

Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm; Báo cáo công tác điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty trình HĐQT TKV, Đại hội Cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà Nước. Kiểm tra độ tin cậy của số liệu báo cáo tài chính (bao gồm tài sản, công nợ, vốn, doanh thu, chi phí, lợi nhuận, thuế nộp cho nhà nước); thông tin kinh tế và các báo cáo khác của Công ty.

Giám sát tình khả thi và tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản
Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của Công ty; mức độ

hoàn thành các mục tiêu và chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị Công ty, trong đó chủ yếu là chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận trên vốn cổ phần, tình hình sử dụng lợi nhuận sau thuế; tình hình sử dụng các quỹ của Công ty.

Giám sát việc phối hợp lãnh đạo Công ty thông qua Nghị quyết liên tịch giữa Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên với HĐQT và Ban giám đốc.

Giám sát các đơn vị trong nội bộ Công ty trong việc thực hiện các quy định, quy chế nội bộ của Công ty; quy chế quản lý các chi phí trong nội bộ Công ty.

Giám sát các đơn vị trong nội bộ Công ty trong việc thực hiện hợp đồng lao động, Quy chế lương; việc trả lương cho người lao động; việc chi trả tiền thưởng, thực hiện quyền lợi về phúc lợi; chế độ trợ cấp thôi việc, mất việc từ Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm(nếu có) và các quyền lợi khác của người lao động.

Xem xét đến tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực như Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng và chế độ của người lao động.

Giám sát Ban giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và hệ thống kiểm soát nội bộ...

Đề xuất để lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, kết quả công tác kiểm toán độc lập và các ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

Tham gia một số cuộc họp của HĐQT và Ban giám đốc(Khi được mời họp) với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác; Trao đổi tham gia ý kiến thẳng thắn, trung thực, khách quan với HĐQT và Ban giám đốc Công ty

Thường xuyên giữ mối liên lạc giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty và các cổ đông.

Thực hiện quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

PHẦN 2

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1- Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty:

Trong năm 2022 HĐQT đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động, thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết, Quy chế, Quyết định, Quy định và tổ chức kiểm tra phù hợp.

Thực hiện chỉ đạo Ban giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác trong Công ty thực hiện nghiêm túc các Văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, kịp thời với biến động các chỉ tiêu hàng kỳ và kế hoạch tài chính kèm theo đồng thời tổ chức thực hiện.

HĐQT đã chủ động xây dựng chiến lược phát triển Công ty năm 2022 và các năm tiếp theo. Quyết định cơ cấu tổ chức phù hợp, quy chế quản lý nội bộ và các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền. Xây dựng công tác đào tạo cán bộ phù hợp từng thời kỳ.

Thông qua hoạt động của HĐQT và việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý, kịp thời đã giúp cho việc quản trị và điều hành của Công ty trong năm đạt được hiệu quả tốt hơn.

Năm 2022 HĐQT đã tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến tham gia và thông qua 27 Nghị quyết bao gồm nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý như :

Công tác tổ chức cán bộ; Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 điều chỉnh và kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022;

Phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty;

Các văn bản quản lý của HĐQT ban hành đảm bảo phù hợp với điều kiện và thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như quy định của TKV và Pháp luật Nhà nước.

2- Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Công ty :

Ban giám đốc Công ty trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Tổ chức triển khai nghiêm túc các chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và họp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn với Công ty.

Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý trong Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý theo thẩm quyền điều hành.

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của toàn Công ty và trong từng đơn vị trong nội bộ Công ty;

Tích cực tuyên truyền vận động công nhân viên chức trong Công ty thực hiện tốt công tác môi trường, an sinh xã hội trên địa bàn và giữ gìn trật tự an toàn trong sản xuất

Trực tiếp thay mặt Công ty ký hợp đồng lao động, các hợp đồng vay và sử dụng vốn vay của Công ty; tình hình cung ứng, phân bổ tiền vốn, nguyên vật liệu, hàng hoá, lao động cho các đơn vị trong nội bộ Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh hoặc cung ứng dịch vụ; tình hình thực hiện các hợp đồng mua, bán tài sản và các hợp đồng kinh tế khác.

Thực hiện thỏa ước lao động và các hợp đồng lao động đã ký. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Chỉ đạo điều hành các đơn vị trong nội bộ Công ty trong việc thực hiện hợp đồng lao động, Quy chế lương; việc trả lương cho người lao động; việc chi trả tiền thưởng, thực hiện quyền lợi về phúc lợi; chế độ trợ cấp thôi việc. mất việc từ Quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm và các quyền lợi khác của người lao động, Được thực hiện phù hợp với Quy chế, Quy định của Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn. Phát hiện kịp thời và có biện pháp xử lý những tồn tại, yếu kém trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Công tác quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình; tuyển dụng lao động được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch.

Chủ động triển khai điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng ngày, tuần, tháng, năm theo Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và các văn bản Tập đoàn

Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh bằng chính sách và các giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị phòng ban, phân xưởng kịp thời.

Tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo phân cấp, quyết định đầu tư đúng thẩm quyền. Thực hiện công tác kiểm toán các dự án đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành phục vụ công tác quyết toán dự án đúng chế độ quy định.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội cổ đông đã đề ra. (Số liệu đã được Báo cáo trước Đại hội)

Năm 2022 HĐQT và Ban giám đốc điều hành đã thực hiện tốt các chức năng và nhiệm vụ của mình, phối kết hợp lãnh đạo, quản lý và điều hành công ty thực hiện các mục tiêu mà Đại hội cổ đông đề ra; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, với Tập đoàn. Bảo toàn và phát triển vốn, tạo sự ổn định cho các năm tiếp theo.

Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trung thành với lợi ích hợp pháp của Công ty và các Cổ đông. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty. Không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi cá nhân.

PHẦN 3

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2022

Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được thực hiện bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện.

Trong quá trình thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty TNHH PKF Việt Nam Ban kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán, kế toán và chế độ tài chính của Công ty áp dụng trong báo cáo tài chính năm 2022 đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định.

Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào thời điểm 31/12/2022, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính được kết thúc cùng ngày.

Công tác hạch toán kế toán đảm bảo không có sai sót có tích chất trọng yếu, thời gian lập báo cáo tài chính qua các quý, năm đảm bảo đúng thời gian quy định, đúng mẫu biểu đăng ký hiện hành.

Công tác tổ chức bộ máy thống kê, kế toán thực hiện tập trung, phù hợp với quy trình tổ chức sản xuất kinh doanh và quản lý của Công ty.

Thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo đúng quy định tại Quyết định số 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày

21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp

Mở sổ sách và ghi chép số liệu kế toán rõ ràng, thống kê đầy đủ, lưu trữ chứng từ khoa học, đúng quy định.

Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán đúng với hướng dẫn của Tập đoàn.

Thực hiện đảm bảo các quy định về quản lý tài chính, các khoản thu, chi được hạch toán đầy đủ và đúng chế độ;

Công ty đã chủ động cân đối các nguồn lực tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh hợp lý, các chỉ tiêu tài chính lành mạnh, thực hiện tốt nghĩa vụ với Ngân sách Nhà Nước đầy đủ và kịp thời;

Công tác thống kê được theo dõi ghi chép cập nhật tương đối kịp thời, đảm bảo phù hợp với quy trình tổ chức của Công ty;

Ban kiểm soát Công ty thống nhất với các số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua một số chỉ tiêu sau:

Về hình thức sở hữu vốn:

Vốn điều lệ : 449.628.640.000đ

Vốn Cổ phần Nhà nước: Do Tập đoàn TKV nắm giữ 66,83% bằng 300.487.430.000đ

Vốn của các cổ đông đóng góp : 33,17%.bằng 149.141.210.000 đồng.

Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn = 0,75 lần

Nợ phải trả / Vốn CSH = 3,05 lần

Khả năng TT hiện thời (TSNH/Nợ NH) = 1,17 lần.

Tỷ số lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản(ROA) đạt 6,95% .

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / vốn CSH (ROE) đạt 26,54%.

Hệ số bảo toàn vốn đạt: 1,2lần

Công ty chất hành tốt chế độ chính sách và pháp luật Nhà Nước đặc biệt là công tác về tiền lương và các chế độ của người lao động. Các kiến nghị của Chủ sở hữu, kiểm toán, thanh tra và các cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp.

Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá chất lượng báo cáo tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần than Vàng Danh-

Vinacomin, đã đảm bảo đúng yêu cầu và mục tiêu Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2022 đề ra. Theo Thông tư 158/TT-BTC và Thông tư số 200/TT-BTC hướng dẫn đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thì Công ty đủ tiêu chuẩn xếp loại A.

Năm 2022 các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo quy chế hoạt động một cách trung thực, cẩn trọng và khách quan nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và các Cổ đông.

Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ của Công ty, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.

Trung thành với lợi ích của Công ty và các Cổ đông, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức các nhân khác.

Năm 2022 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các Cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành và bộ phận quản lý khác trong Công ty.

Có được kết quả đó, ngoài sự cố gắng của mỗi thành viên trong ban còn có sự ủng hộ của, hỗ trợ, động viên của ban lãnh đạo Công ty, sự cộng tác của các Cổ đông và các phòng ban quản lý trong Công ty. Ban kiểm soát trân trọng cảm ơn sự phối kết hợp của các quý vị và hy vọng năm 2023 Ban kiểm soát Công ty sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác của các quý vị để Ban hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn.

PHẦN 4

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Giám sát sự tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Công ty và các quy chế, quy định của công ty;

Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ; tình hình sử dụng, quản lý và bảo toàn vốn, tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý;

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được Đại hội cổ đông 2023 thông qua; Kiểm tra/giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của các phòng ban, phân xưởng thông qua hệ thống báo cáo;

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp trung thực của báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý;

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, lập báo cáo tài chính;

Xem xét sổ sách kế toán, ghi chép kế toán, hồ sơ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của các đơn vị trong công ty khi xét thấy cần thiết;

Phối hợp, kiểm tra, giám sát công tác kiểm toán nội bộ;

Giám sát việc thực hiện các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra/ kiểm toán độc lập(Nếu có)

Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

Cập nhật chính sách/ quy định mới ban hành, tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn./.

Uông Bí, ngày 28 tháng 4 năm 2023

TM, BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Trần Thị Vân Anh

Số: 06 / BC- ĐHCĐ

Uông Bí, ngày 28 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
V/v lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Vàng Danh-
Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội về việc nhận hồ sơ năng lực và lựa
chọn một số Công ty kiểm toán độc lập có đủ điều kiện Kiểm toán BCTC năm 2023 của
Công ty như sau:

Đến ngày 10 tháng 3 năm 2023 Ban kiểm soát nhận được số hồ sơ giới thiệu năng lực
nhằm tham gia công tác kiểm toán tài chính tại Công ty năm 2023, cụ thể như sau:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH PKF Việt Nam;
- Công ty TNHH kiểm toán VACO

Ban kiểm soát xét thấy các công ty trên là đơn vị kiểm toán có nhiều kinh nghiệm
kiểm toán, có đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính
và nội dung kiểm toán khác năm 2023 cho Công ty đảm bảo mọi quy định theo Nghị định số
17/2012/NĐ-CP của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật kiểm toán độc lập.

Ban kiểm soát đề nghị Quý vị cổ đông thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán độc
lập nêu trên và ủy quyền cho Công ty triển khai lựa chọn đơn vị độc lập trong danh sách thực
hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo quy định pháp luật hiện hành.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT; BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Thị Vân Anh